

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 08-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải

Bà Phan Thị Thúy

Ông Đồng Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Lý Văn Huân -Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 01/12/1987 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT: Xóm 9, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do tòa án yêu cầu đoàn luật sư chỉ định: Ông Nguyễn Bùi H1 luật sư văn phòng luật sư Sao Mai, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Người bị hại: Chị Trương Thị M (tên gọi khác là H2), sinh năm 1982; (Chết).

* Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1981 (chồng chị M).

2. Cháu Nguyễn Tiến H3, sinh năm 2002 (con chị M)

3. Cháu Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 2004 (con chị M)

* Người đại diện hợp pháp cho hai cháu H3 và Đ1, anh Nguyễn Tiến V.

Đều trú tại: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN.

4. Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1953 (mẹ đẻ của chị M).

Trú tại: Thôn ĐT, xã Đ3T1, huyện YP, tỉnh BN

(Đều có mặt tại phiên tòa).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Ánh T3, luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Anh, đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm NT, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Ái T5, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn NV, xã KĐ, huyện TA, tỉnh CB.

3. Chị H3 Thị Quỳnh L1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố AL, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm GP, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn G, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Khu tập thể Bệnh viện Quân y 91, Thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm G1, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh H3 Văn D2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm G1, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2017, Nguyễn Quang H đi xe khách từ Thái Nguyên đến phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị Ái T5, sinh năm 1992; Trú quán thôn NV, xã KĐ, huyện TA, tỉnh CB (chị T5 làm công nhân và thuê phòng trọ tại thôn PX, xã ĐP, huyện YP, tỉnh BN). Do không có tiền để tiêu sài và mua ma túy sử dụng, nên H đã nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác. Để thực hiện ý định trên, H đã lấy 01 con dao gọt H1 quả dài 20cm, chuôi được ốp gỗ tại phòng trọ của chị T5 rồi tự mài nhọn phần mũi dao mục đích để làm công cụ uy hiếp người khác cướp tài sản. Do biết khu vực cổng Công ty SamSung Electronics Việt Nam thuộc huyện YP, tỉnh BN có nhiều người làm nghề lái xe ôm, khoảng 07 giờ ngày 07/11/2017 H mang theo con dao nhọn rồi một mình thuê xe ôm chở đến khu vực cổng V3 của Công ty SamSung, mục đích tìm thuê người lái xe ôm chở đến chỗ vắng người để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đến nơi, H xuống xe đi bộ quan sát, lúc này có chị Trương Thị M (tên gọi khác là H2), sinh năm 1982; Trú quán: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN là người hành nghề lái xe ôm dừng xe mời H đi xe. H đã quyết định cướp xe mô tô của chị M, H đặt vấn đề với chị M thuê chị M đưa đến khu vực ngã tư Sóc Sơn thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chị M đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS 99D1- 091.60 chở H đi đến ngã tư Sóc Sơn, khi đến nơi, H tiếp tục yêu cầu chị M lái xe đưa H về nhà ở thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Do trước đó H lấy vợ ở xã NT, thị xã PY nên H biết được khu vực đồi cây gần Bệnh viện Quân y 91 thuộc tổ dân phố ĐC, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (tiếp giáp với xã NT) là nơi vắng người qua lại, nên H nói dối chị

M “đưa H đến đó để H gặp mẹ”. Khoảng 10^h30’ cùng ngày thì đến nơi, H bảo chị M dừng xe trên đường dân sinh cho H xuống xe, rồi H đi bộ vào khu vực bãi đất trống lấy điện thoại giả vờ gọi cho mẹ, ý định của H là chờ cơ hội nhân lúc chị M không để ý sẽ lên quay lại đâm chị M để cướp xe mô tô. Nhưng do chị M đi xe mô tô đi theo H xuống khu vực bãi đất trống nên H không thực hiện ý định trên. Khoảng 10 phút sau, do thấy H không gặp được mẹ nên chị M bảo H đi về. Chị M quay xe tiếp tục điều khiển xe chở H đi từ khu vực bãi đất trống ra ngoài đường dân sinh. Khi đi còn cách đường dân sinh khoảng 15m thì H lấy dao từ trong túi áo ngực cầm ở tay phải vung dao lên đâm liên tiếp khoảng 04 – 05 nhát vào vùng lưng của chị M làm xe mô tô đổ về phía bên trái còn chị M ngã ngửa xuống nền đất, do chủ động nên H chống chân không bị ngã. H ngồi xổm bên phải chị M rồi dùng tay phải cầm dao tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, mặt của chị M. Chị M đưa tay lên đỡ và nói “chị xin, chị xin” nhưng H dùng tay phải đè gạt tay trái của chị M xuống rồi tiếp tục đâm liên tiếp đến khi chị M nằm bất động (chết tại hiện trường) thì mới dừng lại, H thấy tại túi áo chống nắng chị M đang mặc có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5, H lấy chiếc điện thoại trên cất vào trong túi áo khoác rồi dựng chiếc xe mô tô BKS 99D1- 091.60 lên, điều khiển đi về hướng xã NT, thị xã PY, lúc này trên tay H vẫn cầm con dao nhọn. Trên đường đi, H thấy có ống nước ở ven đường nên dừng lại để rửa vết máu trên tay xong tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực xóm G1, xã NT thì ném con dao xuống ao của gia đình bà Đào Thị T5. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi theo QL3 lên thành phố Thái Nguyên rồi đi vào khu vực bãi rác thuộc xã TC, thành phố Thái Nguyên dừng xe lại mở cốp xe mô tô kiểm tra thì phát hiện thấy trong cốp xe có 01 ví da nữ màu xanh bên trong ví có số tiền 200.000đ cùng một số giấy tờ cá nhân khác. H lấy số tiền trên và cất chiếc ví cùng số giấy tờ vào trong túi áo khoác đang mặc. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn T4, sinh năm 1977; Trú tại xóm NT, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, H nói muốn bán chiếc xe mô tô BKS 99D1- 091.60 trên nhưng anh T4 không mua vì xe mô tô không có giấy tờ, sau khi thỏa thuận với nhau, anh T4 đồng ý cầm cố xe mô tô trên với giá tiền 3.000.000đ, H hẹn anh T4 2 – 3 ngày sau sẽ mang tiền đến trả để lấy lại xe. Sau khi cầm cố xe có tiền, H đón xe taxi đi đến cầu vượt Đán thuộc tổ 18, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xuống xe ném chiếc ví da xuống rãnh thoát nước, rồi đi bộ đến quầy mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1989; trú tại xóm GP, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Thời điểm này anh L2 thuê quầy mua bán điện thoại tại tổ 18, phường TĐ, thành phố TN) và bán chiếc điện thoại vừa cướp được với số tiền 500.000đ. Sau đó, H đón xe taxi quay về phòng trọ của chị T5 tại huyện YP, tỉnh BN cho đến ngày 10/11/2017 Nguyễn Quang H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt giữ.

Ngay sau khi phát hiện vụ án, hồi 15 giờ ngày 07/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cụ thể:

* Khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi phát hiện vụ việc là tại đường dân vào khu B, bãi đất của Bệnh viện Quân y 91 thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Đường dân vào bãi đất của Bệnh viện giao với đường dân sinh G1 xã NT và phường BH. Các dấu vết, vị trí tại hiện trường thể hiện:

- Vị trí số 01: Là vị trí phát hiện tử thi, xác định tử thi là nữ giới, tư thế nằm ngửa, th2 người quay hướng Đông Nam, đầu quay hướng Tây Bắc. Đầu tử thi cách đường dân sinh nội G1 xã NT và phường BH là 16m, cách mép đường phía Nam là 1,25m; Phần đầu gối phải tử thi cách mép đường phía Nam 85cm, cách đường dân sinh nội G1 xã NT và phường BH là 16,74m; Tử thi mặc áo khoác ngoài kẻ caro, có khóa kéo; Phần đầu đội mũ bảo hiểm màu hồng, phần mũ của áo khoác ngoài che hết phần đầu, để hở phần lưỡi trai của mũ bảo hiểm, tại phần lưỡi trai của mũ bảo hiểm có bám dính máu; Phần mũ áo, lưng áo, vai áo có nhiều máu ướt và máu khô. Ngoài ra tại vùng ống tay áo, ngực áo bám dính rải rác một số dấu vết máu; trên áo có một số dấu vết rách vải sợi. Tử thi mặc quần dài màu nâu sữa, có hai hàng khuy bấm; khóa quần làm bằng kim loại, ở trạng thái chưa kéo hết đến phần khuy bấm; Tại phần ống quần bên phải, từ G1 mặt ngoài cẳng chân đến G1 đùi có nhiều vết máu, tập trung nhiều nhất ở phần đầu gối. Ngoài các dấu vết máu, phần ống quần phải còn bám dính nhiều dấu vết, đất màu vàng; phần ống quần trái của tử thi bám dính rải rác nhiều dấu vết máu, đất và chất màu xanh. Hai chân tử thi mặc tất màu xanh dương, chân phải đi giày màu đen, chiếc giày bên trái nằm sát cẳng chân phải, cách bàn chân 25cm về hướng Tây. Kiểm tra phần đế hai chiếc giày thấy bám dính nhiều đất màu vàng. Trong túi quần bên phải có 10 tờ tiền giấy, trong đó có 02 tờ tiền 100.000đ, 03 tờ 10.000 đồng và 05 tờ 5.000đ. Túi quần bên trái xem xét thấy có 01 chìa khóa màu trắng bạc nhãn hiệu “HUY H1NG”.

Tại vị trí cách đầu gối trái tử thi 30cm về hướng Nam phát hiện 01 khẩu trang trên có bám dính nhiều máu ở cả mặt trước và mặt sau.

- Vị trí số 2: là vị trí phát hiện vết máu nhỏ giọt trong diện tích (10 x 8)cm. Vị trí số 02 cách đầu gối phải của tử thi 01m về hướng Nam. Xung quanh vị trí vết máu phát hiện một số vết máu rải rác bám dính trên lá cây, đất đá.

Mở rộng hiện trường về hướng Đông Bắc, tại khu vực bãi cây nhà anh Nguyễn Văn Tân, cách vị trí tử thi 78m, phát hiện nhiều dấu vết máu nhỏ giọt, bám dính rải rác trên lá cây.

* Khám nghiệm tử thi xác định:

- T4 trạng tử thi: Co cứng

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Gò má bên phải sau đuôi mắt phải 05cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (1,5 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn sâu chạm xương gò má (vết số 01).

+ Gò má bên phải dưới đuôi mắt phải có vết rách thủng da cơ KT (0,5 x 1,1)cm (vết số 02).

+ Mép trên bên phải có 03 vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (0,5; 0,6 x 0,1)cm và (0,9 x 0,2)cm (vết số 03).

+ Cằm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (0,1 x 0,2)cm, bờ mép sắc gọn (vết số 04).

- + Đỉnh vai bên phải có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2,5 x 1,5)cm, bờ mép sắc gọn sâu chạm xương bả vai (vết số 05).
- + Phía sau đỉnh vai phải có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (3,5 x 1,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trước nhọn góc sau tù, sâu 05cm chạm xương bả vai (vết số 06), thấu vào KH1ng ngực phải.
- + Ngực bên phải trên đầu vú phải 5cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2,5 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc bên phải tù, góc bên trái nhọn, chiều hướng từ trái sang phải, sâu thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 07).
- + Ngực bên phải cách trên đầu vú phải 4,5cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2,5 x 0,1)cm, bờ mép sắc gọn (vết số 08).
- + Vùng sườn bên phải dưới sau vú phải 08cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2 x 0,6)cm, bờ mép sắc gọn, góc trước nhọn, góc sau tù, chiều hướng từ trước ra sau, sâu 08cm (vết số 09).
- + Sườn phải dưới sau vú phải 14cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (4 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn sâu thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 10).
- + Ngực trái cách phía trên vú trái 12cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (1,8 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trái sang phải, sâu 03cm (vết số 11).
- + Vùng ngực bên trái trên trong vú trái 10cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (1,5 x 1)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 12).
- + Ngực trái cách trên trong vú trái 09cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (1 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải (vết số 13).
- + Ngực trái cách vú trái 07cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2x1)cm, bờ mép sắc gọn, góc trái nhọn góc phải tù, chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, sâu thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 14)
- + Sát núm vú trái có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (1,2 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trái nhọn, góc phải tù, chiều hướng từ phải qua trái (vết số 15).
- + Ngực trái dưới trong vú trái 08cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2 x 0,8)cm, bờ mép sắc gọn, góc trái nhọn, góc phải tù, chiều hướng từ dưới lên trên, sâu 04cm (vết số 16).
- + Mặt sau cẳng tay phải có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, sâu 01cm (vết số 17).
- + Phía dưới sau hõm nách trái 05cm có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (3 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trước tù, góc sau nhọn, chiều hướng từ trái qua phải thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 18).
- + Vùng G1 lưng ngang đốt sống ngực có 02 vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (4 x 1)cm, bờ mép sắc gọn, góc dưới tù, góc trên nhọn, chiều hướng từ trái qua phải chạm vào xương cột sống (vết số 19).
- + Phía sau bả vai có vết rách thủng da cơ hình bầu dục KT (2 x 0,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc dưới nhọn, góc trên tù, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải sâu thấu vào trong KH1ng ngực (vết số 20).

- Mổ tử thi:

+ Vết thương vùng ngực phải (vết số 7): qua khe liên sườn 3-4, cách thùy trên phổi phải KT (1 x 0,5)cm; rách bao màng tim.

+ Vết thương vùng ngực trái (vết số 12): rách thùy trên phổi trái dài 2,5cm, đứt sụn sườn 3, rách màng tim, thủng tâm nhĩ trái KT (2 x 0,3)cm.

+ Vết thương vùng ngực trái (vết số 16): đi qua liên sườn 5-6, rách màng tim thủng tâm thất trái KT (1 x 0,5)cm. Trong KH1ng màng tim có nhiều máu cục.

+ Vết thương dưới sau hõm nách trái (vết số 18) gây rách thủng thùy trên phổi trái KT (2 x 0,5)cm. Trong KH1ng ngực trái có nhiều máu.

+ Vết thương vùng sau vai phải gây thủng phổi phải KT (2,5 x 0,5)cm (vết số 6).

- Trong KH1ng ngực phải có nhiều máu

- Trong dạ dày có dịch màu nâu, không có thức ăn.

- Tử cung kích thước bình thường, trong tử cung không có thai nhi. Các nội tạng khác bình thường.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 05/KL-PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nạn nhân bị nhiều vết thương do vật sắc nhọn gây rách thùy trên phổi phải và thùy trên phổi trái, thủng tâm nhĩ và tâm thất trái, gây mất máu cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại bản kết luận số 52/KL-PC54 ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu vết vân tay in trên chỉ bản thu giữ của nạn nhân chưa rõ nhân thân, lai lịch phát hiện chết ngày 07/11/2017 tại khu vực đồi cây thuộc tổ dân phố ĐC, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên với dấu vết vân tay in trên tờ khai chứng minh nhân dân, chỉ bản số 125056837 mang tên Trương Thị M (Trương Thị H2), sinh ngày 05/5/1982, trú tại: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN. Tại thời điểm lập ngày 15/4/1999 chị Trương Thị M (Trương Thị H2) trú tại thôn ĐT, xã Đ3T2, huyện YP, tỉnh BN là của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số 5658/C54 (TT3) ngày 15/12/2017 của Viện KH1 học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong dịch âm đạo của tử thi không có kiểu gen của người nào khác ngoài kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của tử thi. Xác định được kiểu gen của người nam giới từ mẫu móng tay của tử thi ngoài kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của tử thi. Trên chiếc áo dài tay (dạng áo chống nắng), chiếc quần màu nâu, mẫu nghi máu thu tại vị trí tử thi, mẫu nghi máu thu tại vị trí cách đầu gối phải tử thi 1,0m đều bám dính máu người và là máu của tử thi.

Tại bản kết luận giám định số 5763/C54 (TT3) ngày 20/12/2017 của Viện KH1 học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không xác định được kiểu gen từ các vị trí nghi có dấu vết gen người dính trên con dao gửi giám định do chất lượng dấu vết kém hoặc không có. Chiếc áo phông cộc tay của Nguyễn Quang H không dính máu. Không xác định được dấu vết máu người dính trên đôi giày da của Nguyễn Quang H là của ai do chất lượng dấu vết kém. Kiểu gen xác định được từ dấu vết máu người dính trên chiếc quần dài màu đen của Nguyễn Quang H

trùng hoàn toàn với dấu vết máu của tử thi. Bà Nguyễn Thị Đ2 và cháu Nguyễn Tiến H3 đều có quan hệ huyết thống mẹ đẻ - con đẻ với tử thi với xác suất lần lượt là 99,999996% và 99,999999%. Kiểu gen của người nam giới thu được từ mẫu móng tay tử thi trùng hoàn toàn với kiểu gen của Nguyễn Quang H.

Quá trình điều tra ngày 09/11/2017, sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 99D1-091.60 do H đem đến cầm cố là chiếc xe do H cướp của người khác nên anh Nguyễn Văn T4 đã làm đơn trình báo và giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 4850 ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giá trị xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 99D1-091.60 tại thời điểm tháng 12/2017 là 11.400.000đ; giá trị còn lại của điện thoại di động IPHONE5 màu trắng có số IMEI: 990002776577999 tại thời điểm tháng 12/2017 là: 1.600.000đ.

Bản cáo trạng số 08 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nH2 dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Quang H về tội “Giết người” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”; Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Quang H Tử hình về tội “Giết người” và 5 năm tù đến 6 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là Tử hình; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận G1 bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại gồm tiền mai táng phí 55.500.000đ và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 130.000.000đ. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường số tiền 185.500.000đ và cấp dưỡng cho hai con của chị Trương Thị M là cháu Nguyễn Tiến H3, sinh năm 2002 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 2004 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 chụp tai màu nâu; 01 áo dài tay dạng áo chống nắng kẻ ca rô màu nâu trắng; 01 quần vải dài màu nâu nhạt; 01 áo vải dài tay màu trắng; 01 áo lót màu hồng; 01 quần lót màu trắng ngà; 01 đôi giày màu đen; 01 khẩu trang màu xanh; mẫu máu tử thi Trương Thị M (H2); mẫu máu thu giữ tại vị trí cách đầu gối phải của tử thi Trương Thị H2 01 m; mẫu nghi máu cách vị trí phát hiện tử thi 78 m; mẫu máu thu tại vị trí phát hiện tử thi Trương Thị M (H2); mẫu dịch âm đạo; mẫu móng tay của Trương Thị M (H2); 05 chiếc găng tay màu trắng; 02 chiếc áo M mỏng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; mẫu máu thu giữ của Nguyễn Quang H; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao hơi bị cong vênh;

01 đôi giày da màu đen của Nguyễn Quang H; 01 quần dài đen của Nguyễn Quang H; 01 áo phông cộc tay màu đỏ trắng của Nguyễn Quang H; 01 áo khoác màu đen của Nguyễn Quang H; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 khẩu trang kẻ caro màu trắng; mẫu máu thu giữ của bà Đ; mẫu máu thu giữ của cháu Nguyễn Tiến H3; 01 mảnh vải màu trắng KT (5,5x5,5) cm; 06 mảnh vải màu trắng có KT (4,5x4,5) cm; Tăm giữ để thi hành án của bị cáo Nguyễn Quang H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 và 01 điện thoại di động Nokia 1202-2 màu xanh xám số IMEI 359337/03/026121/1; Trả cho gia đình chị H2: 01 chứng minh nH2 dân mang tên Trương Thị M (tức H2), sinh ngày 5/5/1982, nơi thường trú: Thôn Đồng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; 01 thẻ ATM số 9704155209795089 tại thẻ có chữ VietinBank TRUONG THI MUA; 01 thẻ ATM số 9704366612566078018 tại thẻ có chữ Vietcombank NGUYEN VAN KHANG; 01 thẻ ATM số 9704366610214242010 tại thẻ có chữ Vietcombank TRUONG THI MUA; 01 thẻ ATM số 9704180041328006, tại thẻ có chữ BIDV TRUONG THI MUA; 01 thẻ hội viên số 20594 của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh mang tên Trương Thị H2; 01 bản sao đã chứng thực Bằng trung học cơ sở của Trường THCS Yên Trung mang tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 22/4/1981; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS 4270207901930 mang tên Nguyễn Tiến H3, sinh ngày 13/8/2002, địa chỉ: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; 01 ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ LACOSTE; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tóm tắt nội dung vụ án, xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; về trách nhiệm dân sự những người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí 55.500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000đ, tổng cộng 185.500.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi hai con của chị M cho đến khi các cháu trưởng thành, bị cáo nhất trí; Luật sư phân tích tình tiết định khung truy tố bị cáo hai tình tiết định khung là điểm g, n khoản 1 Điều 93; n có tính chất côn đồ, điểm g để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác (luật sư phân tích cấu thành tội “cướp tài sản” và cho rằng điểm g cần đưa về tội “cướp tài sản”). Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo mức hình phạt tù để bị cáo có cơ hội sống khắc phục hậu quả mình gây ra; về vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh V và bà Đ2 không tranh luận gì

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Tội ác của bị cáo quá man rợ, đi ngược chuẩn mực cơ bản của con người; Luật sư đồng tình với tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”. Xét mức độ hành vi của bị cáo xâm phạm hai khách thể đó là tính mạng sức khỏe con người và tài sản. Hành vi của bị cáo hung hãn có sự chuẩn bị hung khí, giết trước cướp sau để thỏa mãn việc dùng ma túy, bị cáo đưa người bị hại vào chỗ vắng, đâm sau lưng, người bị hại xin rồi nhưng vẫn không tha, phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự đối với bị cáo đó là tình tiết cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi chị M chết gia đình bị cáo chưa một lần đến gia đình chị M thấp cho chị M nén nhang, cả gia đình bị cáo vẫn còn dù không chấp nhận bị cáo thì cũng nên xem xét. Bị cáo ý thức được hậu quả của mình gây ra, dù tử hình bị cáo cũng không rửa hết tội lỗi của bị cáo. Bị cáo không còn khả năng để cải tạo do đó đề nghị Hội đồng xét xử cần loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội, làm bài học răn đe; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm với gia đình người bị hại.

Viện kiểm sát đối đáp:

Đối với ý kiến của luật sư H1: Về vấn đề luật sư nêu ra đã được chánh án Tòa án nhân dân Tối cao rút kinh nghiệm trong công tác xét xử, hành vi dùng hung khí đã được thu hút về tội giết người, bị cáo có ý thức giết người rồi cướp tài sản, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ (thể hiện qua khám nghiệm bị cáo đâm 20 nhát).

Đối với ý kiến của luật sư T3: Bị cáo thực hiện một chuỗi hành vi, người bị hại nằm bất động bị cáo bỏ đi, đã thu hút về tội “Giết người”; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị mức hình phạt là tử hình. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và bản luận tội.

Luật sư H1: Trong trường hợp mà tội “Cướp tài sản” cấu thành là dùng vũ lực hoặc dùng bạo lực ngay tức khắc tấn công nạn nhân, bạo lực ở đây là “Cướp tài sản”, hậu quả chết người, lấy yếu tố định tội của tội Cướp tài sản sang tội Giết người đó là tình tiết tại điểm g không đúng lắm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư T3: Viện kiểm sát cho rằng nằm trong chuỗi hành vi nhưng bị cáo thể hiện quyết tâm đến cùng, đâm ngã rồi vẫn đâm, chết rồi mới thôi; Luật sư đồng nghiệp còn băn khoăn về vấn đề này đã được Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn và Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao rút kinh nghiệm trong công tác xét xử, hành vi của bị cáo xâm phạm hai khách thể, thì phải xét xử hai tội, hành vi chủ quan của bị cáo đã có trước.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại nhất trí với luận cứ của luật sư bảo vệ quyền lợi cho mình. Bị cáo Nguyễn Quang H nhất trí với luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi Trương Thị M (tức H2), kết luận giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện không có tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu sài, Nguyễn Quang H đã nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác để đem bán lấy tiền. Khoảng 7^h00' ngày 07/11/2017, H một mình từ phòng trọ của chị Nguyễn Thị Ái T5 là bạn gái của H ở thôn PX, xã ĐP, huyện YP, tỉnh BN mang theo 01 con dao H lấy từ phòng trọ của chị T5 đem mài nhọn mũi, sau đó H mang theo dao đi đến cổng Công ty SamSung thuộc huyện YP, tỉnh BN mục đích để giết người cướp tài sản. H thuê chị Trương Thị M (là người hành nghề lái xe ôm) chở đến khu vực đồi cây thuộc tổ dân phố ĐC, phường BH, thị xã PY là nơi vắng người qua lại, rồi H dùng con dao nhọn đâm nhiều nhát vào người chị M dẫn đến chị M chết tại chỗ, H chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE5, 01 chiếc xe mô tô BKS 99D1- 091.60 H đem xe mô tô đi cầm cố được số tiền 3.000.000đ, chiếc điện thoại bán được 500.000đ, sau đó H lục cướp xe của chị M chiếm đoạt số tiền 200.000đ trong cốp xe mô tô. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của chị M theo định giá là 13.200.000đ, số tiền trên H đã tiêu sài hết.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười hai năm, hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

- a. ...g. Để thực hiện ... tội phạm khác;
- n. Có tính chất côn đồ”.

Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Để thỏa mãn cơn nghiện ma túy bị cáo đã chuẩn bị hung khí là dao do chính bị cáo mài nhọn đầu, thực hiện hành vi quyết liệt, côn đồ đâm 20 nhát vào người chị M, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nH2 dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc cần loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi đâm chị M 4 nhát từ phía sau lưng, chị M ngã xuống đã xin bị cáo nhưng bị cáo vẫn không dừng mà đâm liên tiếp cho đến khi chị M chết do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là cô T4 thực hiện tội phạm đến cùng.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền mai táng phí là 55.500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi hai con của chị M cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, bị cáo nhất trí. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Tuy nhiên số tiền tổn thất tinh thần 130.000.000đ được chia đều cho bốn người đó là chồng, mẹ đẻ của chị M cùng hai con, mỗi người là 32.500.000đ, bà Đ2 mẹ chị M yêu cầu số tiền đó được tuyên xử cho bà nhận kỷ phần của bà, còn lại ba phần số tiền là 97.500.000đ của ba bố con anh V tuyên xử cho anh V nhận. Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chị M là cháu Nguyễn Tiến H3, sinh 13/8/2002 và cháu Nguyễn Tiến Đ1, sinh 22/5/2004 mỗi tháng trợ cấp cho mỗi cháu ½ tháng lương cơ sở. Cụ thể cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tiến H3 650.000đ/tháng; cháu Nguyễn Tiến Đ1 650.000đ/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Số tiền hàng tháng cấp dưỡng cho hai cháu giao cho anh Nguyễn Tiến V nhận.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm mũ bảo hiểm, chup tai; 01áo dài tay chống nắng; 01 quần vải dài màu nâu; 01 áo vải dài tay; 01 áo lót màu hồng; 01 quần lót trắng ngà; 01 đôi giày màu đen; 01 khẩu trang màu xanh; mẫu máu tử thi Trương Thị H2; 03 mẫu máu; 01 mẫu móng tay thu giữ của Trương Thị M (H2); mẫu dịch âm đạo; 05 chiếc găng tay; 02 áo M; 01 mũ bảo hiểm; mẫu máu thu giữ của Nguyễn Quang H; 01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ; 01 đôi giày da màu đen của H; 01 quần dài của H; 01áo phong cộc tay; 01 áo khoác đen; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 khẩu trang kẻ ca rô màu trắng; mẫu máu thu giữ của bà Đ2; mẫu máu thu giữ của cháu Nguyễn Tiến H3; 01 mảnh vải màu trắng KT (5,5x5,5) cm; 06 mảnh vải trắng KT (4,5x4,5) cm.

Chiếc điện thoại Nokia 105 và chiếc điện thoại Nokia 1202-2 màu xanh xám thu của bị cáo cần tạm giữ để thi hành án

Còn lại một số giấy tờ và tài sản của Chị M gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị M (tức H2), sinh ngày 5/5/1982, nơi thường trú: Thôn ĐT xã Đ3T1, huyện YP, tỉnh BN; 01 thẻ ATM số 9704155209795089 tại thẻ có chữ VietinBank TRUONG THI M; 01 thẻ ATM số 9704366612566078018 tại thẻ có chữ Vietcombank NGUYEN VAN KHANG; 01 thẻ ATM số 9704366610214242010 tại thẻ có chữ Vietcombank TRUONG THI M; 01 thẻ ATM số 9704180041328006, tại thẻ có chữ BIDV TRUONG THI M; 01 thẻ hội

viên số 20594 của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh mang tên Trương Thị H2; 01 bản sao đã chứng thực Bằng trung học cơ sở của Trường THCS Yên Trung mang tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 22/4/1981; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS 4270207901930 mang tên Nguyễn Tiến H3, sinh ngày 13/8/2002, địa chỉ: Thôn LY, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; 01 ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ LACOSTE. Tại phiên tòa hôm nay anh Việt chồng chị M đề nghị được nhận lại, do đó cần tuyên trả cho gia đình chị M (Tức H2) toàn bộ giấy tờ trên, người nhận là anh Nguyễn Tiến V chồng chị M.

Tại phiên tòa hôm nay anh T4 là người cho bị cáo H cầm chiếc xe mô tô của chị M, bị cáo đã lấy 3.000.000đ của anh T4 và anh L2 là người mua chiếc điện thoại của chị M đã trả cho bị cáo 500.000đ, hai anh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra hai anh đều có đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có Nguyễn Văn T4 nhận cầm cố chiếc xe mô tô và anh Nguyễn Văn L2 là người mua chiếc điện thoại Iphone H đã chiếm đoạt của chị M, khi cho H cầm cố xe mô tô và mua điện thoại hai anh đều không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không cấu thành tội, cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính đối với T4, lập biên bản nhắc nhở đối với L2.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ. Còn đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”

1. Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội giết người; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội cướp tài sản); Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Quang H Tử hình về tội “Giết người” và 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là Tử hình.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quang H để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho: (Khoản tiền bồi thường một lần)

+ Bà Nguyễn Thị Đ2 tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 32.500.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Anh Nguyễn Tiến V và hai cháu Nguyễn Tiến H3 và Nguyễn Tiến Đ1 tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 97.500.000đ (Chín mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

+ Anh Nguyễn Tiến V tiền mai táng phí 55.500.000đ (Năm mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Khoản tiền hàng tháng:

Tiền cấp dưỡng nuôi hai con chị M là cháu Nguyễn Tiến H3, sinh 13/8/2002 và cháu Nguyễn Tiến Đ1, sinh 22/5/2004 mỗi tháng trợ cấp cho mỗi cháu $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở. Cụ thể cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tiến H3 650.000đ/tháng; cháu Nguyễn Tiến Đ1 650.000đ/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Số tiền hàng tháng cấp dưỡng cho hai cháu giao cho anh Nguyễn Tiến V nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Nguyễn Quang H không bồi thường khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng vụ án : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, tại mũ có trang trí họa tiết bông hoa màu trắng; 01 chup tai màu nâu, đen, trắng đã qua sử dụng, mặt trong có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 áo dài tay, dạng áo chống nắng kẻ ca rô màu nâu trắng, có mũ chùm đầu, tại áo có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 quần vải dài màu nâu nhạt, tại quần có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo vải dài tay màu trắng vàng có bám dính dấu vết màu nâu đỏ, áo đã bị rách, tại áo gắn mác có dòng chữ VOGUE 789 FJHHFL; 01 áo lót màu hồng có bám dính dấu vết màu nâu đỏ, áo đã bị cắt rách; 01 quần lót màu trắng ngà, tại phần cạp quần có đai nịt bụng, quần đã bị cắt rách; 01 đôi giày màu đen, bên trong có lót màu hồng, thu giữ của tử thi Trương Thị M (H2); 01 khẩu trang màu xanh có bám dính dấu vết màu nâu đỏ; mẫu máu tử thi Trương Thị M (H2)- SN 1982-HKTT: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; mẫu máu thu giữ tại vị trí cách đầu gối phải của tử thi Trương Thị M (H2) 01 m; mẫu nghi máu cách vị trí phát hiện tử thi 78 m; mẫu máu thu tại vị trí phát hiện tử thi Trương Thị M (H2); mẫu móng tay của tử thi Trương Thị M (H2); mẫu dịch âm đạo của tử thi Trương Thị M (H2); 05 chiếc găng tay màu trắng; 02 chiếc áo M mỏng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; mẫu máu thu G1 của Nguyễn Quang H- SN1987- HKTT: Xóm 9, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao hơi bị cong vênh; 01 đôi giày da màu đen, tại phần lót giày có dòng chữ R OYAL COBBLER, giày đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Quang H; 01 quần dài màu đen, hai ống quần có sọc vàng, dưới cạp quần phía sau có dòng chữ ATLETICO, quần đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Quang H; 01

áo khoác màu đen, tại phần cổ áo có gắn mác chữ EICHTSECONDS BLANC, áo đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Quang H; 01 mũ lưỡi chai màu đen, trên mũ có dòng chữ ## NY## màu trắng; 01 khẩu trang kẻ ca rô màu trắng xanh đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đỏ trắng tại phần cổ áo có gắn mác chữ B-JUNIOR áo đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang H; mẫu máu thu giữ của bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1953, HKTT: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện YP, tỉnh BN; mẫu máu thu giữ của cháu Nguyễn Tiến H3, sinh năm 2002, HKTT: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; 01 mảnh vải màu trắng KT (5,5x5,5) cm tại mảnh vải có dòng chữ LACOSTE màu xanh; 06 mảnh vải màu trắng KT (4,5x4,5) cm.

-Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số IMEI 355757/06/603025/1 và 01 điện thoại di động Nokia1202-2 màu xanh xám số IMEI 359337/03/026121/1

-Trả cho gia đình chị H2 (người nhận là anh Nguyễn Tiến V chồng chị H2) 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị M (tức H2), sinh ngày 5/5/1982, nơi thường trú: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện YP, tỉnh BN; 01 thẻ ATM số 9704155209795089 tại thẻ có chữ VietinBank TRUONG THI M; 01 thẻ ATM số 9704366612566078018 tại thẻ có chữ Vietcombank NGUYEN VAN KHANG; 01 thẻ ATM số 9704366610214242010 tại thẻ có chữ Vietcombank TRUONG THI M; 01 thẻ ATM số 9704180041328006, tại thẻ có chữ BIDV TRUONG THI M; 01 thẻ hội viên số 20594 của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh mang tên Trương Thị H2; 01 bản sao đã chứng thực Bằng trung học cơ sở của Trường THCS Yên Trung mang tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 22/4/1981; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS 4270207901930 mang tên Nguyễn Tiến H3, sinh ngày 13/8/2002, địa chỉ: Thôn LT, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; 01 ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ LACOSTE.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 9.275.000đ án phí dân sự; 300.000đ án phí cấp dưỡng sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nếu bị cáo H không kháng cáo, thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết hạn kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục thi hành án dân sự;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương